

Điện Bàn, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Bà Hà Thị P và ông Lê Huy T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Hà Thị P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Nguyên đơn: Bà Hà Thị P - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ 2, khối N, phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Bị đơn: Ông Lê Huy T - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn T 2, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị P và ông Lê Huy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung

+ Lê Anh H, sinh ngày: 02/10/2017

+ Lê Hà Anh T1, sinh ngày: 11/3/2020

Giao con chung là Lê Anh H, sinh ngày 02/10/2017; Lê Hà Anh T1, sinh ngày 11/3/2020 cho bà Hà Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Huy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Lê Anh H và Lê Hà Anh T1 số tiền 1.500.000 đồng/con/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 05/2022 cho đến khi Lê Anh H và Lê Hà Anh T1 đủ 18 tuổi.

Ông Lê Huy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- UBND xã Điện Phương;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân